TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Văn V, sinh năm 1984 tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn V*: Ông Nguyễn Vũ Anh T – Luật sư Công ty L, có mặt.

- *Bị hại*: Tống Thị Thúy N, sinh ngày 23/02/2005 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Tống Xuân N1, sinh năm 1980 và bà Sử Thị X, sinh năm 1983; cùng hộ khẩu thường trú: tổ G, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (là cha, mẹ của bị hại N), ông N1 có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án, bà X vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty Cổ phần T1; địa chỉ: F đường B, KDC DV T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: C C, KDC H, khu H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Công ty C; địa chỉ: Tầng B, S, C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty C: Ông Trịnh Hoàng H1, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, là người đại diện theo uỷ quyền, có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án (có đơn xin vắng mặt).

+ Công ty B; địa chỉ: tầng D, A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Mai Văn V có bằng lái xe hạng D, FC có giá trị đến ngày 30/11/2022. Vào khoảng 22 giờ 06 phút ngày 16/12/2021, Mai Văn V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số: 61LD-068.43 kéo Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 hướng từ thị xã B, tỉnh Bình Dương đến C, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến giao lộ ngã ba đường Q 13 giao nhau đường ĐT741B thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì Vốn chuyển hướng vào đường ĐT741B. Khi V chuyển hướng vào đường ĐT741B thì xảy ra va chạm với cháu Tống Thị Thúy N sinh ngày 23/02/2005 trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 61K1-219.91 đang lưu thông trên Quốc lộ A cùng chiều với V. Sau khi va chạm Vốn tiếp tục điều khiển phương tiện rời khỏi hiện trường mà không dừng lại mục đích để trốn tránh trách nhiệm. Sau đó đến ngày 17/12/2021, Mai Văn V đến trụ sở Công an để làm việc. Qua công tác kiểm tra, xác minh Cơ quan Công an xác định Mai Văn V đã điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số: 61LD-068.43 kéo Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65 gây tai nạn như trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Mai Văn V đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 61LD-068.43 kéo Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65; 01 giấy lái xe hạng D, FC số 790107006743; 01 căn cước công dân số 074084000763; Chứng nhận đầu kéo 61LD- 068.43 (bản phô tô); Chứng nhận Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65 (bản

phô tô); 01 chứng nhận kiểm định đầu kéo số 7193584; Chứng nhận kiểm định Sơmirơmooc số 3517656; 01 xe mô tô 61K1-219.91 theo các Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật cùng ngày 17-12-2021.

Ngày 24/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại: 01 xe mô tô 61K1-219.91 cho người đại diện hợp pháp của bị hại; 01 xe đầu kéo biển số 61LD-068.43 kéo Sơmirơmooc biển số: 61R-030.6501 chứng nhận kiểm định đầu kéo số 7193584 cho người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần T1 theo các biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/3/2022 và 01 căn cước công dân số 074084000763 theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/10/2023.

Theo Bản Kết luận giám định số 32/GĐCH-PC09 ngày 13-01-2022 của Phòng K Công an tỉnh B xác định: Dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số: 61LD-068.43 kéo Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65 và xe mô tô biển số: 61K1-219.91 là: Dấu vết trượt xướt cao su ở mặt ngoài lốp bánh xe ngoài, đầu bên phải trục thứ hai (tính từ trước về sau) xe ô tô đầu kéo, có chiều từ mặt lăn vào vành, ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước cao su, mất bụi đất ở mặt sau đầu gác chân sau bên trái xe mô tô, có chiều từ sau về trước. Dấu vết trượt bám dính bùn đất, vỡ khuyết cụm đèn sau, chắn bùn bánh sau, gãy rời biển số xe mô tô phù hợp với dấu vết hình thành do mặt lăn của bánh xe chèn ép, có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái. Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe ô tô đầu kéo biển số: 61LD-068.43 kéo Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65 và xe mô tô biển số: 61K1-219.91 là: Phần bánh xe bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm vào phần bên trái xe mô tô (như mục 1) làm xe mô tô đổ ngã sang trái, tạo ra dấu vết trên hai phương tiện. Không đủ cơ sở để xác định vận tốc của xe ô tô đầu kéo biển số: 61LD-068.43 kéo Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65 và xe mô tô biển số: 61K1-219.91 khi xảy ra va chạm.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 04/GĐPY ngày 20-12-2021 của Phòng K-Công an tỉnh B xác định nguyên nhân chết của bị hại Tống Thị Thúy N là do: bầm tụ máu dưới da cơ vùng ngực, bụng; dập phổi, vỡ gan; đứt các động mạch, tĩnh mạnh chủ bụng; vỡ xương cách chậu trái. Nguyên nhân chết: do đa chấn thương (bút lục số 110).

Theo Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 27-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị sửa chữa, thay thế hư hỏng xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu Đỏ-Đen, biển số: 61K1- 219.91, số khung: 3652LY017071, số máy: JA36E0882665, đăng ký lần đầu tháng 8/2020. Hư hỏng cụ thể: Vỡ nhựa ốp mặt nạ trước; Vỡ nhựa ốp hệ thống đèn tín hiệu phía sau; Bung vỡ toàn bộ hệ thống đèn phía sau; Vành bánh sau bị biến dạng, thời điểm định giá 12/2021, kết luận về giá của Hội đồng là 360.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Công ty T1 cùng bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng. Công ty T1 không yêu cầu Vốn trả lại số tiền trên. Bị cáo Mai Văn V đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại

là Tống Xuân N1 đã nhận số tiền 250.000.000 đồng và có đơn bãi nại đối với Mai Văn V.

Đối với Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65 do Công ty Cổ phần Đ (gọi tắt là Công ty Đ) đứng tên. Ngày 01/8/2020, Công ty Đ cho Công ty T1 thuê. Công ty Đ ủy quyền cho Công ty T1 giải quyết về phần dân sự của vụ án. Đối Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65 đã hết thời hạn kiểm định. CQĐT Công an huyện B chuyển hồ sơ vi phạm và Chứng nhận kiểm định Sơmirơmooc số 3517656 đến Đ1 Công an huyện B để xử lý hành chính. Ngày 05/6/2023, Công an huyện B đã xử lý hành chính đối với Công ty T1 với số tiền 14.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số: 61LD-068.43 là do Công ty C thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn MTV Quốc tế C (gọi tắt là Công ty C) đứng tên chủ sở hữu. Công ty C cho Công ty cổ phần T1 (gọi tắt là Công ty T1) thuê theo hợp đồng cho thuê tài chính số B2007323B1 ngày 27/7/2020. Công ty C đã ủy quyền cho Công ty T1 để giải quyết vấn đề dân sự. Công ty C tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Công ty B. Ngày 28/4/2023, Công ty Cổ phần B (gọi tắt là Công ty B) đã chi trả số tiền 150.000.000 đồng cho Công ty C. Công ty T1 đại diện cho Công ty C đã nhận số tiền trên. Công ty B không yêu cầu trả lại số tiền trên.

Đối với hành vi sử dụng xe mô tô của bị hại Tống Thị Thúy N. N chưa đủ điều kiện điều kiển xe mô tô 61K1-219.91. Qua điều tra, ông N1 khai nhận, vào tối ngày 16/12/2021, ông N1 đi làm nên để xe ở nhà. Ông N1 không cho N sử dụng xe mô tô nhưng N tự ý lấy đi nên hành vi của ông N1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với hư hỏng của xe mô tô 61K1-219.91 là 360.000 đồng. Ông N1 không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSNDBB ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Mai Văn V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Văn V mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Mai Văn V 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, FC, số 790107006743.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn V trình bày tranh luận: Thống nhất với quan điểm của Việt kiểm sát, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Người bào chữa thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị đối với bị cáo, ngoài ra bị cáo có xin đầu thú ngày hôm sau khi xảy ra tai nạn, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy pháp lái xe là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo khung hình phạt thấp nhất hoặc có thể mức hình phạt thấp hơn mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo không có tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố, không có ý kiến gì khác.

Bị cáo V nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi sai phạm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn V đã khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 16-12-2021, bị cáo Mai Văn V đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61LD-068.43 kéo Sơmirơmooc biển số: 61R-030.65 lưu thông trên Quốc lộ A (hướng từ thị xã C, tỉnh Bình Phước đi thị xã B, tỉnh Bình Dương) đến đoạn đường giao nhau với đường ĐT741B thuộc thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo V chuyển hướng xe không tuân thủ theo quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 61K1-219.91 do Tống Thị Thúy N, sinh ngày 23/02/2005 điều khiển, hậu quả làm bị hại chết, xe mô tô biển 61K1-219.91 bị hư hỏng. Sau khi xảy ra va chạm, bị cáo V đã rời

khỏi hiện trường. Bị cáo V có giấy phép lái xe hạng D, FC có giá trị đến ngày 30-11-2022. Xét hành vi của bị cáo V đã vi phạm Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Mai Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo Mai Văn V biết việc điều khiển xe ô tô không chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại chết, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Văn V đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có đơn xin đầu thú ngày 17/12/2021 (bút lục 82), người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo (bút lục 98 và 125, 126), bị hại cũng có một phần lỗi (điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy pháp lái xe) theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét bị cáo Mai Văn V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Mai Văn V mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Về vấn đề bồi thường thiệt hại: trong quá trình điều tra, ngày 13-3-2023, bị cáo V đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Người

đại diện hợp pháp của bị hại là ông N1 có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 24/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Air B, biển số 61K1- 219.91 cho người đại diện hợp pháp của bị hại và trả lại: 01 xe ô tô tải biển số 61H-060.85; 01 giấy đăng ký xe số 61035424; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao tiện giao thông đường bộ số 2435112; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và trả lại 01 căn cước công dân số 074084000763 cho bị cáo theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/10/2023. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, FC, số 790107006743 của bị cáo Mai Văn V nên trả lại cho bị cáo V theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với Sơmirơmooc biển số 61R-030.65 đã hết thời hạn kiểm định, Công an huyện B đã xử phạt hành chính đối với Công ty T1 với số tiền 14.000.000 đồng theo Quyết định xử hành chính ngày 05/6/2023. Đối với Công ty B đã chi trả 150.000.000 đồng cho Công ty C, Công ty B không có yêu cầu gì khác. Ngoài ra, các bên Công ty không tranh chấp gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Mai Văn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Mai Văn V 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, FC số 790107006743.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 15 tháng 01 năm 2024)

4. Về án phí: Bị cáo Mai Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Dũng